

Số: 5991/BKHĐT-PC

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2021

V/v bổ sung Danh mục dự án gặp khó khăn, vướng mắc để triển khai nhiệm vụ của TCT đặc biệt của TTCP về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành, địa phương



Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để chuẩn bị xây dựng Kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 3940/BKHĐT-PC ngày 22/6/2021 đề nghị quý Cơ quan phối hợp, triển khai việc rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, dự án đầu tư kinh doanh và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được báo cáo rà soát khó khăn, vướng mắc của quý Cơ quan, **tuy nhiên, các báo cáo rà soát chưa gửi kèm theo thông tin về các dự án cụ thể gặp khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, giải quyết.**

Đây là nhiệm vụ quan trọng do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện để tháo gỡ khó khăn, xóa bỏ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan tâm phối hợp, **khẩn trương gửi bổ sung thông tin về các dự án cụ thể gặp khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, giải quyết theo các Mẫu số 03, 04, 05 công văn số 3940/BKHĐT-PC ngày 22/6/2021 (gửi kèm theo).**

Đề nghị quý Cơ quan lưu ý cung cấp thông tin các dự án theo các nội dung sau:

- Phân loại dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo nhóm các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B, C; phân loại dự án đầu tư kinh doanh theo nhóm các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (lưu ý tập trung vào các dự án có quy mô lớn, có tầm ảnh hưởng, tác động đến phát triển kinh tế xã hội gặp khó khăn, vướng mắc cần được ưu tiên tháo gỡ và có khả năng được xử lý, giải quyết).

- Danh mục dự án đầu tư gặp khó khăn vướng mắc cần làm rõ các thông tin về quy mô, tổng vốn/tổng mức đầu tư của dự án và các nội dung vướng mắc theo Mẫu số 01 công văn số 3940/BKHĐT-PC.

Báo cáo của quý Cơ quan về vấn đề này xin gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Pháp chế) trước **ngày 12 tháng 9 năm 2021** để tổng hợp; đồng thời gửi bản mềm (file word và pdf) theo địa chỉ thư điện tử namphuong.mpi@gmail.com (liên hệ đ/c Hoàng Thị Nam Phương – sđt: 080.44981 – 0947.956.658).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác chặt chẽ của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: TH, KTĐP, GSTĐ, QLKKT, KTNN, KTCN, KTDV, KTĐN, KHGD, LĐVX, KCHT, PTDN, QLĐT, ĐTNN, ĐKKD (để xây dựng báo cáo);
- Lưu VP, PC (NP)₂



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Duy Đông

Số: 3940/BKHĐT-PC

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

V/v rà soát các khó khăn, vướng
mắc trong thực hiện dự án đầu tư

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong thời gian qua, việc thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại các bộ, ngành, địa phương đã góp phần tích cực vào việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, quá trình thực hiện các dự án đầu tư cho thấy, do nhiều nguyên nhân khác nhau, một số dự án đã được chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng không được triển khai thực hiện hoặc thực hiện không đúng tiến độ đăng ký, trong đó có không ít dự án bị chậm tiến độ hàng chục năm, gây lãng phí nguồn lực, nhất là nguồn lực đất đai. Tình trạng nêu trên đã và đang trở thành điểm nghẽn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đáng kể đến môi trường đầu tư kinh doanh nói chung cũng như hiệu quả thu hút đầu tư nói riêng.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành, địa phương (Tổ công tác) để xóa bỏ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Để chuẩn bị xây dựng Kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quý Cơ quan phối hợp, triển khai các nội dung sau đây:

- Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, dự án đầu tư kinh doanh và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý và lập báo cáo về các nội dung vướng mắc, khó khăn theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 gửi kèm theo công văn này. Phạm vi rà soát không bao gồm các dự án đang được các tổ công tác, ban chỉ đạo khác chỉ đạo thực hiện.¹

¹ Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương...

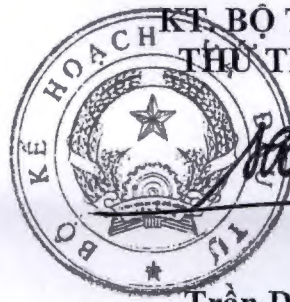
- Lập Danh mục các dự án quy mô lớn, có tầm ảnh hưởng, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội gặp khó khăn, vướng mắc cần được ưu tiên tháo gỡ và có khả năng được xử lý, giải quyết theo Mẫu số 03, 04, 05 gửi kèm theo công văn này.

Đây là nhiệm vụ quan trọng do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện để tháo gỡ khó khăn, xóa bỏ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm phối hợp, có báo cáo kịp thời về các khó khăn, vướng mắc theo các nội dung hướng dẫn nêu trên và cập nhật báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư² trước ngày 04 tháng 7 năm 2021 để tổng hợp; đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ thư điện tử vuphapche@mpi.gov.vn (liên hệ 080.44981 – đ/c Hoàng Thị Nam Phương).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác chặt chẽ của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: TH, KTĐP, GSTĐ, QLKKT, KTNN, KTCN, KTDV, KTĐN, KHGD, LĐVX, KCHT, PTĐN, QLĐT, ĐTNN, ĐKKD (để xây dựng báo cáo);
- TTTT (để phối hợp thực hiện);
- Lưu VP, P/Q (NP)₂



KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG

Trần Duy Đông

² Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương cử cán bộ đầu mối cập nhật dữ liệu (Thông tin gồm: Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại di động, thư điện tử) và gửi thông tin cán bộ đầu mối qua thư điện tử baocaodientu@mpi.gov.vn để nhận tài khoản đăng nhập và hướng dẫn sử dụng.



Mẫu số 01

(Kèm theo công văn số 3740/BKHĐT-PC ngày 22/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CƠ QUAN BAN HÀNH
VĂN BẢN¹CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm 2021

V/v rà soát các khó khăn, vướng
mắc trong thực hiện dự án đầu tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số /BKHĐT-PC ngày /6/2021,² báo cáo kết quả rà soát khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư như sau:

I. VƯỚNG MẮC ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG³

1. Vướng mắc liên quan đến quá trình chuẩn bị dự án đầu tư

1.1. Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích vướng mắc trong quá trình chuẩn bị dự án liên quan đến lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường/đánh giá tác động môi trường, lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án, công tác lập quy hoạch, thủ tục lựa chọn tư vấn lập dự án...

1.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, bao gồm các nguyên nhân sau đây:

- Quy định của pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng, có sự thay đổi hoặc thiếu quy định điều chỉnh;

- Thực tiễn tổ chức thi hành, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan;

- Không huy động, cân đối, bố trí được vốn đầu tư, các nguồn lực để thực hiện dự án hoặc do năng lực, trách nhiệm của chủ đầu tư;

- Các trường hợp bất khả kháng và các nguyên nhân khác.

1.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất giải pháp, hướng xử lý và cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc, bao gồm:

¹ Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

² Cơ quan ban hành văn bản

³ Bao gồm cả dự án ODA và vốn vay ưu đãi

- Giải thích, hướng dẫn thực hiện thống nhất quy định của pháp luật có liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy triển khai dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật;
- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan;
- Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành và địa phương để giải quyết dứt điểm các vấn đề liên ngành hoặc có liên quan đến thẩm quyền khác nhau của các cơ quan trung ương và địa phương;
- Đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện các giải pháp xử lý thuộc thẩm quyền.
- Các giải pháp và hướng xử lý khác.

2. Vướng mắc liên quan đến quá trình triển khai thực hiện dự án

2.1 Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án liên quan đến các thủ tục về xây dựng, đất đai (bao gồm cả thủ tục giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ tái định cư, giao đất), môi trường, điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu, thủ tục giải ngân vốn đầu tư công, thủ tục nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành và các thủ tục có liên quan...

2.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

2.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

3. Các vấn đề khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

3.1. Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các vướng mắc khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

3.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

3.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

II. VƯỚNG MẮC ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

1. Vướng mắc liên quan đến quá trình chuẩn bị dự án đầu tư

1.1. Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các nội dung vướng mắc trong quá trình chuẩn bị dự án liên quan đến quy hoạch; đánh giá sơ bộ tác động môi trường/đánh giá tác động môi trường, lập đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; thẩm quyền, trình tự, thủ tục chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư; thủ tục lựa chọn nhà đầu tư/chủ đầu tư; thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá tài sản công; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư,...

1.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

1.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

2. Vướng mắc liên quan đến triển khai thực hiện dự án đầu tư

2.1 Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án liên quan các thủ tục về xây dựng, đất đai (bao gồm cả thủ tục giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ tái định cư, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất), môi trường, điều chỉnh dự án đầu tư (bao gồm các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án...), thực hiện các quy định về chuyển tiếp đối với dự án được thực hiện trước ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành, và các thủ tục có liên quan...

2.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

2.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

3. Vướng mắc liên quan đến việc chấm dứt dự án đầu tư

3.1 Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các vướng mắc phát sinh liên quan đến chấm dứt dự án, thu hồi đất và thanh lý tài sản gắn liền với đất

3.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

3.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

4. Vướng mắc liên quan đến việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận của nhà nước và nhà đầu tư

4.1. Nội dung vướng mắc

- Tổng hợp, phân tích các vướng mắc liên quan đến việc thực hiện các cam kết/thỏa thuận giữa nhà nước và nhà đầu tư (như cam kết về ưu đãi, hỗ trợ và bảo đảm đầu tư, cam kết nguồn lực thực hiện dự án...); các yêu cầu, điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan (như yêu cầu dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương).

4.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Tổng hợp, phân tích cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

4.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

5. Các vấn đề khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

5.1. Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các vướng mắc khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

5.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

5.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

III. VƯỚNG MẮC ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

1. Vướng mắc liên quan đến quá trình chuẩn bị dự án đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư

1.1. Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các nội dung vướng mắc trong quá trình chuẩn bị dự án liên quan đến lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án, trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư...

1.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

1.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

2. Vướng mắc liên quan đến triển khai thực hiện dự án đầu tư

2.1 Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các vướng mắc liên quan đến thành lập, hoạt động của doanh nghiệp dự án, ký kết và thực hiện hợp đồng dự án, giải ngân vốn nhà nước, các thủ tục xây dựng, đất đai (bao gồm cả thủ tục giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ tái định cư, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất), môi trường, điều chỉnh dự án đầu tư (bao gồm các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án, chuyển nhượng dự án đầu tư...) và các thủ tục có liên quan

2.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

2.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3.

3. Vướng mắc liên quan đến việc chuyển giao và chấm dứt hợp đồng dự án

3.1 Nội dung vướng mắc

Tổng hợp, phân tích các vướng mắc liên quan đến việc chuyển giao và chấm dứt hợp đồng dự án.

3.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

3.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3 công văn.

4. Các vấn đề khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án

4.1. Nội dung vướng mắc

4.2. Nguyên nhân của vướng mắc

Báo cáo cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2.

4.3. Đề xuất giải pháp

Đề xuất cụ thể các giải pháp theo hướng dẫn tại mục I.1.3. *p*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ..

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN⁴**

⁴ Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW



Mẫu số 02

(Kèm theo Công văn số 3940/BKHĐT-PC ngày 22/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

STT	Vấn đề khó khăn, vướng mắc ¹	Nguyên nhân ²	Đề xuất giải pháp ³	Dự án gặp vướng mắc	
				Tên dự án	STT ⁴
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG⁵				
1	Vướng mắc liên quan đến quá trình chuẩn bị dự án đầu tư				
1.1					
1.2					
2	Vướng mắc liên quan đến quá trình triển khai thực hiện dự án				
2.1					
2.2					
3	Vướng mắc khác				
3.1					
3.2					
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH				
1	Vướng mắc liên quan đến quá trình chuẩn bị dự án đầu tư				
1.1					
1.2					
2.	Vướng mắc liên quan đến quá trình triển khai thực hiện dự án				

¹ Phân tích, tổng hợp các vấn đề khó khăn, vướng mắc theo hướng dẫn tại Mẫu số 01

² Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2 Mẫu số 01

³ Đề xuất giải pháp theo các nội dung hướng dẫn tại mục I.1.3 Mẫu số 01

⁴ Ghi số thứ tự của dự án trong Danh mục dự án tại mẫu số 03, 04, 05

⁵ Bao gồm cả dự án ODA và vốn vay ưu đãi

2.1					
2.2					
3	Vướng mắc liên quan đến chấm dứt dự án				
3.1					
3.2					
4	Vướng mắc liên quan đến việc thực hiện các cam kết/thỏa thuận giữa nhà nước và nhà đầu tư				
4.1					
4.2					
5	Vướng mắc khác				
5.1					
5.2					
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ				
1	Vướng mắc liên quan đến quá trình chuẩn bị dự án đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư				
1.1					
1.2					
2.	Vướng mắc liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án đầu tư				
2.1					
2.2					
3	Vướng mắc liên quan đến việc chuyển giao và chấm dứt hợp đồng dự án				
3.1					
3.2					
4	Vướng mắc khác				
4.1					
4.2					



Mẫu số 03

(Kèm theo công văn số 3940/BKHĐT-PC ngày 22/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG GẶP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC¹

STT	TÊN DỰ ÁN	THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ ²	NỘI DUNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC					
			Nhóm vấn đề vướng mắc ³	Nội dung vướng mắc ⁴	Nguyên nhân ⁵	Cơ quan đang giải quyết vướng mắc	Quá trình giải quyết và kết quả	Đề xuất giải pháp ⁶
1								
2								
3								
4								
5								

¹ Là các dự án quy mô lớn, có tầm ảnh hưởng, tác động đến phát triển KTXH gặp khó khăn, vướng mắc cần được ưu tiên tháo gỡ và có khả năng được xử lý, giải quyết, bao gồm dự án ODA và vốn vay ưu đãi

² Bao gồm: Tên chủ đầu tư, mục tiêu, quy mô, địa điểm, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ thực hiện dự án, tiến độ giải ngân

³ Ghi theo tên nhóm vấn đề vướng mắc: Vướng mắc về chuẩn bị dự án/Vướng mắc về triển khai dự án/Vướng mắc khác.

⁴ Phân tích, tổng hợp nội dung vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I Mẫu số 01

⁵ Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2 Mẫu số 01

⁶ Đề xuất giải pháp theo các nội dung hướng dẫn tại mục I.1.3 Mẫu số 01



Mẫu số 04

(Kèm theo Công văn số 3940/BKHĐT-PC ngày 22/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH GẶP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC ¹

STT	TÊN DỰ ÁN	THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ ²	NỘI DUNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC					
			Nhóm vấn đề vướng mắc ³	Nội dung vướng mắc ⁴	Nguyên nhân ⁵	Cơ quan đang giải quyết khó khăn, vướng mắc	Quá trình giải quyết và kết quả	Đề xuất giải pháp ⁶
1								
2								
3								
4								
5								

¹ Là các dự án quy mô lớn, có tầm ảnh hưởng, tác động đến phát triển KTXH gặp khó khăn, vướng mắc cần được ưu tiên tháo gỡ và có khả năng được xử lý, giải quyết

² Bao gồm: Tên nhà đầu tư, Tỷ lệ góp vốn của NĐT nước ngoài (nếu có), quốc tịch NĐT nước ngoài (nếu có), mục tiêu dự án, quy mô dự án, địa điểm thực hiện, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, diện tích đất sử dụng, thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện

³ Ghi theo tên nhóm vấn đề vướng mắc: Vướng mắc về chuẩn bị dự án/Vướng mắc về triển khai dự án/Vướng mắc về chấm dứt dự án/Vướng mắc về thực hiện cam kết, thỏa thuận/Vướng mắc khác.

⁴ Phân tích, tổng hợp nội dung vướng mắc theo hướng dẫn tại mục II Mẫu số 01

⁵ Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2 Mẫu số 01

⁶ Đề xuất giải pháp theo các nội dung hướng dẫn tại mục I.1.3 Mẫu số 01



Mẫu số 05

(Kèm theo công văn số 3940/BKHĐT-PC ngày 22/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ
GẶP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC ¹**

STT	TÊN DỰ ÁN	THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ ²	NỘI DUNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC					
			Nhóm vấn đề vướng mắc ³	Nội dung vướng mắc ⁴	Nguyên nhân ⁵	Cơ quan đang giải quyết khó khăn, vướng mắc	Quá trình giải quyết và kết quả	Đề xuất giải pháp ⁶
1								
2								
3								
4								
5								

¹ Là các dự án quy mô lớn, có tầm ảnh hưởng, tác động đến phát triển KTXH gặp khó khăn, vướng mắc cần được ưu tiên tháo gỡ và có khả năng được xử lý, giải quyết

² Bao gồm: Tên nhà đầu tư, Tên nhà đầu tư trúng thầu, doanh nghiệp dự án, Loại hợp đồng, Mục tiêu dự án, Quy mô dự án, Địa điểm thực hiện, Tổng mức đầu tư, Vốn nhà nước trong dự án (nếu có), Giá trị tài sản công (nếu có), Diện tích đất sử dụng, Ưu đãi, bảo đảm của nhà nước (nếu có), Thời hạn hoạt động, Tiến độ thực hiện, Tiến độ giải ngân vốn nhà nước.

³ Ghi theo tên nhóm vấn đề vướng mắc: Vướng mắc về chuẩn bị dự án/Vướng mắc về triển khai dự án/Vướng mắc về chuyển giao và chấm dứt HĐĐA/Vướng mắc khác.

⁴ Phân tích, tổng hợp nội dung vướng mắc theo hướng dẫn tại mục III Mẫu số 01

⁵ Xác định cụ thể nguyên nhân của vướng mắc theo hướng dẫn tại mục I.1.2 Mẫu số 01

⁶ Đề xuất giải pháp theo các nội dung hướng dẫn tại mục I.1.3 Mẫu số 01